

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2847 /BNV-TL

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2014

V/v rà soát, đánh giá tình hình thực hiện
các chế độ phụ cấp lương đối với
cán bộ, công chức, viên chức và
lực lượng vũ trang

Kính gửi:

- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Văn phòng Trung ương và các Ban Đảng ở Trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tỉnh ủy, thành ủy và các Đảng ủy khối trực thuộc Trung ương.

Căn cứ ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại các công văn số 5954/VPCP-KGVX ngày 22 tháng 7 năm 2013 và số 9885/VPCP-KGVX ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Văn phòng Chính phủ về chế độ phụ cấp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức; theo chương trình công tác năm 2014 của Ban Chỉ đạo Trung ương về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công, Bộ Nội vụ đề nghị quý Bộ, cơ quan rà soát, báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện các chế độ phụ cấp lương hiện hành đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang thuộc phạm vi quản lý theo Đề cương gửi kèm.

Đề nghị Quý Bộ, cơ quan gửi báo cáo về Bộ Nội vụ trước ngày 15 tháng 8 năm 2014 để nghiên cứu tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Lưu: VT, Vụ TL (5b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Duy Thăng

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện các chế độ phụ cấp lương hiện hành đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang

(Kèm theo công văn số 2347/BNV-TL ngày 27 tháng 6 năm 2014 của Bộ Nội vụ)

A. MỤC ĐÍCH:

Căn cứ Kết luận số 21-KL/TW ngày 07 tháng 8 năm 2003 của Hội nghị Trung ương 8 khoá IX về “Cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công”, Ban Bí thư, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ đã ban hành chế độ tiền lương và phụ cấp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận, các đoàn thể từ Trung ương đến cấp xã và lực lượng vũ trang được thực hiện từ tháng 10 năm 2004.

Đến nay đã có 17 loại phụ cấp lương. Việc giải quyết trước một bước về phụ cấp đối với một số đối tượng tuy động viên được một số bộ phận cán bộ, công chức, viên chức ở một số ngành, nghề nhưng đã phát sinh bất hợp lý mới như các ngành, nghề chưa được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp trách nhiệm theo nghề, phụ cấp thâm niên nghề cũng đề nghị được hưởng phụ cấp hoặc các ngành đã được hưởng phụ cấp thì đề nghị nâng mức hưởng phụ cấp cao hơn, tạo ra tâm lý so sánh giữa các ngành, nghề. Việc giải quyết bổ sung các chế độ phụ cấp chưa đồng bộ, được quy định trong nhiều văn bản luật, Nghị định hướng dẫn luật chuyên ngành và do nhiều cơ quan có thẩm quyền quyết định, nên phá vỡ nguyên tắc thiết kế ban đầu, làm mất ý nghĩa của từng loại phụ cấp. Theo đó, căn cứ ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại các công văn số 5954/VPCP-KGVX ngày 22 tháng 7 năm 2013 và số 9885/VPCP-KGVX ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ đề nghị các Bộ, cơ quan rà soát, báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện các chế độ phụ cấp lương hiện hành đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang thuộc phạm vi quản lý để tổng hợp, nghiên cứu báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét sắp xếp các chế độ phụ cấp trên cơ sở xác định rõ các ngành, nghề đặc thù vào thời điểm thích hợp.

B. NỘI DUNG:

I. VỀ CÁC CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP LƯƠNG:

1. Đề nghị báo cáo, đánh giá những mặt được, mặt hạn chế về các đối tượng hưởng phụ cấp, điều kiện áp dụng, mức hưởng, cách chi trả phụ cấp của từng loại phụ cấp lương đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, gồm:

- 1.1. Phụ cấp chức vụ lãnh đạo;
- 1.2. Phụ cấp thâm niên vượt khung;
- 1.3. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo;
- 1.4. Phụ cấp khu vực;
- 1.5. Phụ cấp đặc biệt;
- 1.6. Phụ cấp thu hút;
- 1.7. Phụ cấp lưu động;
- 1.8. Phụ cấp độc hại, nguy hiểm;
- 1.9. Phụ cấp thâm niên nghề;
- 1.10. Phụ cấp ưu đãi theo nghề;
- 1.11. Phụ cấp trách nhiệm theo nghề;
- 1.12. Phụ cấp trách nhiệm công việc;
- 1.13. Phụ cấp phục vụ quốc phòng, an ninh;
- 1.14. Phụ cấp đặc thù áp dụng đối với lực lượng vũ trang;
- 1.15. Phụ cấp theo loại xã;
- 1.16. Phụ cấp công tác lâu năm ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn;
- 1.17. Phụ cấp công vụ.

2. Đề nghị báo cáo về các chế độ phụ cấp do Bộ, cơ quan, địa phương quy định theo thẩm quyền (ngoài các chế độ phụ cấp quy định tại Khoản 1 nêu trên).

3. Tổng hợp số người được hưởng, mức và quỹ tiền phụ cấp của các loại phụ cấp lương đã nêu tại Khoản 1 và Khoản 2 Mục I theo Biểu mẫu (gửi kèm theo) như sau:

- Các Bộ, cơ quan ở Trung ương theo Biểu số 1 và Biểu số 3;
- Các cơ quan ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo Biểu số 2 và Biểu số 3.

II. VỀ HỆ SỐ TIỀN LƯƠNG TĂNG THÊM:

1. Đề nghị báo cáo, đánh giá những mặt được, mặt hạn chế về các đối tượng, điều kiện áp dụng, mức hưởng, cách chi trả hệ số tiền lương tăng thêm.

2. Tổng hợp số người được hưởng hệ số tiền lương tăng thêm đối với cán bộ, công chức theo quy quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ như các cơ quan Thuế, Hải quan, Kho bạc, Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia, Ủy ban Chứng khoán, Ban quản lý khu công nghệ cao Láng-Hòa Lạc, Hàng Không, Hàng Hải, Đăng Kiểm, Bảo hiểm xã hội Việt Nam,... (Biểu số 4 kèm theo).

III. NGUỒN ĐẢM BẢO TIỀN LƯƠNG, PHỤ CẤP LƯƠNG:

1. Đối với khu vực cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị-xã hội:

- a) Kinh phí do ngân sách Trung ương bảo đảm;
- b) Kinh phí do ngân sách địa phương bảo đảm.

2. Đối với khu vực sự nghiệp công lập:

- a) Kinh phí từ ngân sách nhà nước;
- b) Kinh phí từ nguồn thu sự nghiệp theo quy định của Nhà nước.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung đối tượng, điều kiện áp dụng, mức hưởng, cách chi trả phụ cấp lương và hệ số tiền lương tăng thêm hiện hành trong mối tương quan giữa các ngành, nghề; lý do đề xuất./

Trong quá trình tổng hợp Báo cáo gửi về Bộ Nội vụ, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị liên hệ với đồng chí Trịnh Thị Lan Anh, chuyên viên chính Vụ Tiền lương, số ĐT: 0989.288.860.

Bộ, Ban ngành:

TỔNG HỢP CÁC CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP LƯƠNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

Tháng 6 năm 2014


(Kèm theo công văn số 2347/BNV-TL ngày 27 tháng 6 năm 2014 của Bộ Nội vụ)

STT	Nội dung	Tổng số người trong danh sách trả lương	Tiền lương theo ngạch, bậc chức danh		Các chế độ phụ cấp lương											Ghi chú
			Hệ số lương bình quân	Quý tiền lương (Triệu đồng)	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (1)			...			Phụ cấp công vụ (13)			Chế độ phụ cấp khác (nếu có)	Tổng quỹ phụ cấp lương (Triệu đồng)	
					Số người được hưởng	Hệ số phụ cấp bình quân	Quý phụ cấp (Triệu đồng)	Số người được hưởng	Hệ số phụ cấp bình quân	Quý phụ cấp (Triệu đồng)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(42)	(43)	(44)	(45)	(46)	(47)
I	Đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị-xã hội															
1.	Cán bộ, công chức trong chỉ tiêu biên chế															
2.	Người lao động làm việc theo hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP															
3.	Đối tượng khác (nếu có)															
II	Đối tượng hưởng lương trong đơn vị sự nghiệp															
1.	Công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp															
	- Công chức															
	- Viên chức															
2.	Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được cấp có thẩm quyền phê duyệt															
3.	Người lao động theo chế độ hợp đồng lao động ngoài số lượng được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có)															
III	Đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong lực lượng vũ trang															
*	Tổng cộng															

*** Ghi chú:**

- Cột (3): Ghi tổng số người trong danh sách trả lương của tháng 6 năm 2014 thuộc phạm vi quản lý.
- Cột (4): Ghi bình quân hệ số lương của tổng số người trong danh sách trả lương của tháng 6 năm 2014 thuộc phạm vi quản lý.
- Cột (5): Ghi tổng số tiền lương theo ngạch, bậc chức danh được hưởng của tổng số người trong danh sách trả lương tháng 6 năm 2014 thuộc phạm vi quản lý.
- Cột "Các chế độ phụ cấp lương" là bao gồm các loại phụ cấp phụ cấp chức vụ lãnh đạo; phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo; phụ cấp khu vực; phụ cấp đặc biệt; phụ cấp khu vực; phụ cấp thu hút; phụ cấp lưu động; phụ cấp độc hại nguy hiểm; phụ cấp phục vụ quốc phòng, an ninh; phụ cấp theo loại xã; phụ cấp công tác lâu năm ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; phụ cấp công vụ. Ví dụ về phụ cấp chức vụ lãnh đạo:
 - + Số người được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo tại cột (6) là tổng số người được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong danh sách trả lương của tháng 6 năm 2014 thuộc phạm vi quản lý.
 - + Hệ số phụ cấp bình quân phụ cấp chức vụ lãnh đạo tại cột (7) là tổng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo chia cho số người được hưởng phụ cấp tại cột (6).
 - + Quỹ phụ cấp chức vụ lãnh đạo tại cột (8) là tổng số tiền phụ cấp chức vụ lãnh đạo của các đối tượng hưởng thuộc phạm vi quản lý bằng số người được hưởng (cột 6) x hệ số phụ cấp bình quân (cột 7) x mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng.
- Cột (46): Ghi tổng số tiền của các loại phụ cấp lương theo các đối tượng được hưởng trong danh sách trả lương tháng 6 năm 2014 thuộc phạm vi quản lý.

*** Ghi chú:**

- Cột (3): Ghi tổng số người trong danh sách trả lương của tháng 6 năm 2014 thuộc phạm vi quản lý.
- Cột (4): Ghi bình quân hệ số lương của tổng số người trong danh sách trả lương của tháng 6 năm 2014 thuộc phạm vi quản lý.
- Cột (5): Ghi tổng số tiền lương theo ngạch, bậc chức danh được hưởng của tổng số người trong danh sách trả lương tháng 6 năm 2014 thuộc phạm vi quản lý.
- Cột "Các chế độ phụ cấp lương" là bao gồm các loại phụ cấp phụ cấp chức vụ lãnh đạo; phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo; phụ cấp khu vực; phụ cấp đặc biệt; phụ cấp khu vực; phụ cấp thu hút; phụ cấp lưu động; phụ cấp độc hại nguy hiểm; phụ cấp phục vụ quốc phòng, an ninh; phụ cấp theo loại xã; phụ cấp công tác lâu năm ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; phụ cấp công vụ. Ví dụ về phụ cấp chức vụ lãnh đạo:
- + Số người được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo tại cột (6) là tổng số người được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong danh sách trả lương của tháng 6 năm 2014 thuộc phạm vi quản lý.
- + Hệ số phụ cấp bình quân phụ cấp chức vụ lãnh đạo tại cột (7) là tổng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo chia cho số người được hưởng phụ cấp tại cột (6).
- + Quỹ phụ cấp chức vụ lãnh đạo tại cột (8) là tổng số tiền phụ cấp chức vụ lãnh đạo của các đối tượng hưởng thuộc phạm vi quản lý bằng số người được hưởng (cột 6) x hệ số phụ cấp bình quân (cột 7) x mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng.
- Cột (46): Ghi tổng số tiền của các loại phụ cấp lương theo các đối tượng được hưởng trong danh sách trả lương tháng 6 năm 2014 thuộc phạm vi quản lý. 

TỔNG HỢP CÁC CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP LƯƠNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Tháng 6 năm 2014

(Kèm theo công văn số 2347/BNV-TL ngày 27 tháng 6 năm 2014 của Bộ Nội vụ)

STT	Nội dung	Tổng số người trong danh sách trả lương	Tiền lương theo ngạch, bậc chức danh		Các chế độ phụ cấp lương											Ghi chú	
					Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (1)		...			Phụ cấp công vụ (13)			Chế độ phụ cấp khác (nếu có)	Tổng quỹ phụ cấp lương (Triệu đồng)			
			Hệ số lương bình quân	Quý tiền lương (Triệu đồng)	Số người được hưởng	Hệ số phụ cấp bình quân	Quý phụ cấp (Triệu đồng)	Số người được hưởng	Hệ số phụ cấp bình quân			Quý phụ cấp (Triệu đồng)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(42)	(43)	(44)	(45)	(46)	(47)	
	Đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị-xã hội																
1.1	Ở cấp tỉnh:																
a)	Cán bộ, công chức trong chỉ tiêu biên chế																
b)	Người lao động làm việc theo hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP																
c)	Đối tượng khác (nếu có)																
1.2	Ở cấp huyện:																
a)	Cán bộ, công chức trong chỉ tiêu biên chế																
b)	Người lao động làm việc theo hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP																
c)	Đối tượng khác (nếu có)																
1.3	Ở cấp xã:																
a)	Cán bộ, công chức theo quy định Nghị định số 92/2009/NĐ-CP																
b)	Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã																

STT	Nội dung	Tổng số người trong danh sách trả lương	Tiền lương theo ngạch, bậc chức danh		Các chế độ phụ cấp lương										Ghi chú	
			Hệ số lương bình quân	Quý tiền lương (Triệu đồng)	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (1)			...			Phụ cấp công vụ (13)			Chế độ phụ cấp khác (nếu có)		Tổng quỹ phụ cấp lương (Triệu đồng)
					Số người được hưởng	Hệ số phụ cấp bình quân	Quý phụ cấp (Triệu đồng)	Số người được hưởng	Hệ số phụ cấp bình quân	Quý phụ cấp (Triệu đồng)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(42)	(43)	(44)	(45)	(46)	(47)
	c) Đối tượng khác (nếu có)															
II	Đối tượng hưởng lương trong đơn vị sự nghiệp															
	2.1 Ở cấp tỉnh:															
	a) Công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp															
	- Công chức															
	- Viên chức															
	b) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được cấp có thẩm quyền phê duyệt															
	c) Người lao động theo chế độ hợp đồng lao động ngoài số lượng người được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có)															
	2.2 Ở cấp huyện:															
	a) Công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp															
	- Công chức															
	- Viên chức															
	b) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được cấp có thẩm quyền phê duyệt															
	c) Người lao động theo chế độ hợp đồng lao động ngoài số lượng người được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có)															
*	Tổng cộng															

Cơ quan, đơn vị:

**TỔNG HỢP QUỸ PHỤ CẤP ƯU ĐÃI THEO NGHỀ, PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM THEO NGHỀ, PHỤ CẤP ĐẶC THÙ
VÀ PHỤ CẤP THÂM NIÊN NGHỀ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG**

Tháng 6 năm 2014

(Kèm theo công văn số 2347/BNV-TL ngày 27 tháng 6 năm 2014 của Bộ Nội vụ)

STT	Ngành, nghề	Phụ cấp ưu đãi theo nghề			Phụ cấp trách nhiệm theo nghề			Phụ cấp đặc thù			Phụ cấp thâm niên nghề			Ghi chú
		Số người được hưởng	Mức phụ cấp bình quân	Quỹ phụ cấp (Triệu đồng)	Số người được hưởng	Mức phụ cấp bình quân	Quỹ phụ cấp (Triệu đồng)	Số người được hưởng	Mức phụ cấp bình quân	Quỹ phụ cấp (Triệu đồng)	Số người được hưởng	Mức phụ cấp bình quân	Quỹ phụ cấp (Triệu đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Giáo dục, đào tạo													
2	Y tế													
3	Văn hoá-thông tin													
4	Khí tượng thủy văn													
5	Kiểm lâm													
6	Bảo vệ thực vật thú y													
7	Kiểm soát đê điều													
8	Tìm kiếm cứu nạn hàng hải													
9	Quản lý thị trường													
10	Hải quan													
11	Kiểm toán viên nhà nước													
12	Thanh tra, kiểm tra Đảng													
13	Toà án													

STT	Ngành, nghề	Phụ cấp ưu đãi theo nghề			Phụ cấp trách nhiệm theo nghề			Phụ cấp đặc thù			Phụ cấp thâm niên nghề			Ghi chú
		Số người được hưởng	Mức phụ cấp bình quân	Quý phụ cấp (Triệu đồng)	Số người được hưởng	Mức phụ cấp bình quân	Quý phụ cấp (Triệu đồng)	Số người được hưởng	Mức phụ cấp bình quân	Quý phụ cấp (Triệu đồng)	Số người được hưởng	Mức phụ cấp bình quân	Quý phụ cấp (Triệu đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
14	Kiểm sát													
15	Tử pháp													
16	Thống kê													
17	Dự trữ quốc gia													
18	Công tác Đảng, đoàn thể chính trị-xã hội													
19	Lực lượng vũ trang													
	Tổng cộng													

*** Ghi chú:**

- Cột số (3), (6), (9) và (12): Ghi tổng số người được hưởng phụ cấp theo từng ngành, nghề thuộc phạm vi quản lý trong danh sách trả lương tháng 6 năm 2014.
- Cột số (4), (7), (10) và (13): Ghi mức phụ cấp bình quân theo từng ngành, nghề đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý trong danh sách trả lương tháng 6 năm 2014.
- Cột số (5), (8), (11) và (14): Ghi tổng số tiền phụ cấp theo từng ngành, nghề đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý trong danh sách trả lương tháng 6 năm 2014.

Biểu số 4

Cơ quan, đơn vị

**TỔNG HỢP QUỸ TIỀN LƯƠNG TĂNG THÊM ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
DO ÁP DỤNG HỆ SỐ TIỀN LƯƠNG TĂNG THÊM**

Tháng 6 năm 2014

(Kèm theo công văn số 2347/BNV-TL ngày 27 tháng 6 năm 2014)

STT	Nội dung	Số người được hưởng hệ số tiền lương tăng thêm	Hệ số tiền lương tăng thêm	Quỹ tiền lương tăng thêm (Triệu đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	I				
	Đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức Chính trị-Xã hội				
1.	Cán bộ, công chức trong chỉ tiêu biên chế				
2.	Người lao động làm việc theo hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP				
3.	Đối tượng khác (nếu có)				
	II				
	Đối tượng hưởng lương trong đơn vị sự nghiệp				
1.	Công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp				
	- Công chức				
	- Viên chức				
2.	Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được cấp có thẩm quyền phê duyệt				
3.	Người lao động theo chế độ hợp đồng lao động ngoài số lượng được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có)				
*	Tổng cộng				

0946/452

Handwritten signature